

Số: 2054 /VHL-KHTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2021

V/v báo cáo tổng kết công tác 2021,
kế hoạch 2022

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Để chuẩn bị cho công tác tổng kết năm 2021 và xây dựng kế hoạch năm 2022, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã xây dựng các biểu mẫu báo cáo (được đăng tải trên trang web của Viện Hàn lâm: www.vast.gov.vn, mục Văn bản).

Viện Hàn lâm KHCNVN yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện nghiêm túc việc tổng kết, đánh giá đầy đủ kết quả công tác năm 2021, kế hoạch năm 2022 của đơn vị và nộp báo cáo theo đúng biểu mẫu.

Ngoài các báo cáo trên, đơn vị lựa chọn kết quả hoạt động KHCN nổi bật trong năm 2021, trình bày trong 1 file Power Point 2-3 trang làm cơ sở cho báo cáo tổng kết của Viện Hàn lâm KHCNVN.

Các đơn vị có thể tham khảo thêm các tài liệu “Báo cáo tổng kết công tác năm 2020 và kế hoạch năm 2021”, và “Báo cáo hoạt động năm 2020” (kể cả Phụ lục) của Viện Hàn lâm KHCNVN đã xuất bản.

Báo cáo gửi về Viện Hàn lâm KHCNVN **trước ngày 30/11/2021** (file dữ liệu gửi về địa chỉ email: vnnga@vast.vn). (Đơn vị lưu ý thêm về một số mẫu biểu cập nhật mới).

Đây là công tác quan trọng của Viện Hàn lâm, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo đơn vị mình khẩn trương thực hiện, hoàn thành đầy đủ và đúng thời hạn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Viện;
- Website Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC.VN60.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chú Hoàng Hà

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết công tác năm 2021 và kế hoạch năm 2022

I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2021:

1. Kết quả khoa học công nghệ năm 2021:

Đánh giá kết quả thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp do đơn vị thực hiện. Nêu bật các kết quả cụ thể về ứng dụng triển khai, chuyển giao công nghệ, các kết quả công bố, phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, các kết quả nổi bật khác của đơn vị trong năm 2021.

2. Kết quả xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ:

2.1. Tiềm lực cơ sở vật chất: Đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện các dự án xây dựng cơ bản, tăng cường trang thiết bị, dự án nâng cấp, sửa chữa cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm... do đơn vị thực hiện trong năm 2021. Đặc biệt chú ý đánh giá việc thực hiện kế hoạch khai thác sử dụng PTNTĐ và các thiết bị lớn đã được đầu tư.

2.2. Tiềm lực cán bộ: **Kết quả thực hiện chương trình hỗ trợ cán bộ trẻ, chương trình thu hút các nhà khoa học trẻ vào công tác tại Viện Hàn lâm:** Đánh giá kết quả tham gia thực hiện chương trình hỗ trợ cán bộ trẻ (nhiệm vụ cơ sở trẻ, đề tài độc lập trẻ) của đơn vị: bao gồm số lượng cán bộ trẻ tham gia; kết quả đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ (nếu có); số lượng hội nghị, lớp học đã tham gia; số lượng TS, ThS được đào tạo; số lượng công trình công bố. **Chương trình đào tạo sau tiến sĩ, Chương trình đào tạo tại tiến sĩ chất lượng quốc tế. Chương trình hỗ trợ nghiên cứu viên cao cấp:** Đánh giá kết quả thực hiện chương trình hỗ trợ nghiên cứu viên cao cấp của đơn vị: bao nhiêu NCVCC; số lượng hội nghị, hội thảo tham gia/tổ chức; số lượng TS, ThS được đào tạo; số lượng công trình công bố.

3. Kết quả hợp tác quốc tế, đào tạo, thông tin, xuất bản: Đánh giá kết quả hoạt động hợp tác quốc tế của đơn vị, bao gồm số lượng, nội dung các thoả thuận hợp tác quốc tế đã được ký kết; số lượng và kết quả của các đoàn ra, đoàn vào trong năm; số lượng qui mô và kết quả các hội nghị, hội thảo, lớp học quốc tế đã tổ chức trong năm; số lượng và kết quả của các đề tài, dự án hợp tác quốc tế hoặc viện trợ ODA, NGO; số lượng và thời hạn các cán bộ được đào tạo dài hạn, ngắn hạn ở nước ngoài.

Tổng kết đánh giá công tác đào tạo sau đại học: số lượng NCS và học viên cao học, số lượng đã bảo vệ các luận án tiến sĩ và thạc sĩ, chất lượng đào tạo.

Công tác thông tin xuất bản: số lượng, quy mô và kết quả các Hội nghị, Hội thảo, các khoá đào tạo, tập huấn do đơn vị thực hiện. Số lượng và chất lượng các xuất bản phẩm được hoàn thành; hoạt động của thư viện, thư viện điện tử, trang thông tin điện tử của đơn vị...

4. Các kết quả khác (Trung tâm tiên tiến, Trung tâm UNESCO, hoạt động khác.....):

5. Đánh giá ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến các mặt hoạt động:

6. Đánh giá chung về kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021:

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2022:

1. Kế hoạch khoa học công nghệ: Nêu những đề tài, dự án KHCN và SXTN cấp Nhà nước, cấp Viện Hàn lâm KHCNVN, đề tài khoa học cơ bản, đề tài thuộc các Chương trình KHCN khác đã được tuyển chọn và triển khai mới trong năm 2022, các đề tài dự án thực hiện từ những năm trước và tiếp tục triển khai trong năm 2022. Số lượng kinh phí của mỗi đề tài dự án đã được xác định hoặc còn phải bố trí theo kế hoạch. Dự kiến kết quả đạt được trong năm 2022.

2. Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị: Các dự án đầu tư XDCB, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nâng cấp cơ sở làm việc từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác, nêu chỉ tiêu kinh phí đã xác định hoặc dự kiến và tiến độ thực hiện, kết quả dự kiến của từng dự án.

3. Kế hoạch HTQT, đào tạo, thông tin, xuất bản: Các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, các kế hoạch đoàn ra, đoàn vào, kế hoạch chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ... các Hội nghị, Hội thảo, tập huấn, kế hoạch xuất bản... cần nêu cụ thể về số lượng, thời hạn, nội dung, yêu cầu về kinh phí và các thủ tục liên quan.

4. Những điểm mới trong kế hoạch năm 2022:

5. Những kiến nghị của đơn vị về kế hoạch năm 2022 (nếu có).

Nơi nhận:

-
-

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo sẽ được Scan, đưa nguyên văn vào báo cáo Tổng kết của Viện Hàn lâm KHCNVN
- Báo cáo trình bày ngắn gọn, súc tích; **Bắt buộc không quá 4 trang A4.**
- Các đơn vị trực thuộc (kể cả các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện) đều phải lập báo cáo này. Các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện điều chỉnh nội dung báo cáo cho phù hợp với hoạt động của đơn vị.

Biểu 2: Giới thiệu đơn vị

TÊN ĐƠN VỊ:

1. Trình bày:

- Tối đa 2 trang A4
- Có ảnh đặc trưng, cập nhật của đơn vị và chú thích đi kèm.
- Sử dụng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, cách dòng Multiple 1,3.
- Khổ giấy A4; lề trái: 3cm; lề trên, dưới và phải: 2cm.

2. Nội dung:

- Tên đơn vị: (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, tên viết tắt)
- Địa chỉ liên hệ: (Địa chỉ, ĐT, Website, Email)
- Lãnh đạo (Chức danh, họ tên của người đứng đầu, cấp phó):
- Hội đồng khoa học (Số lượng thành viên; Chức danh, họ tên của Chủ tịch; Phó Chủ tịch; Thư ký HĐKH)
- Lực lượng cán bộ: số cán bộ biên chế, số cán bộ hợp đồng; số GS, PGS, TSKH, TS, ThS, KS/CN, chức danh: NCVCC, NCV, NCV....., ngạch: KSCC, KSC, KS...
- Chức năng nhiệm vụ của đơn vị:
- Cơ cấu tổ chức (Tên các phòng, nhóm trực thuộc):
- Các hoạt động thường xuyên: KHCN, ứng dụng triển khai, đào tạo, ...
- Một số số liệu thống kê điển hình về đơn vị năm 2021 (tính từ 01/12/2020-30/11/2021):
 - + Số đề tài KHCN, kinh phí được giao:
 - + Số hợp đồng kinh tế, kinh phí thực hiện:
 - + Số lượng bài báo quốc tế, bài báo trong nước, proceedings hội nghị quốc tế, trong nước, sách chuyên khảo đã đăng năm 2021:
 - + Số lượng phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp năm 2021:
 - + Nhóm nghiên cứu mạnh (có số lượng công trình công bố cao, chất lượng): ghi rõ số lượng và tên nhóm nghiên cứu mạnh.
 - + Số NCS, học viên cao học đang đào tạo tại đơn vị:
 - + Số NCS, cao học là cán bộ của đơn vị đang đào tạo ở nước ngoài:
 - + Các hội nghị, hội thảo do đơn vị tổ chức, đồng tổ chức:
 - + Số lượng các thoả thuận hợp tác quốc tế đã ký kết:
 - + Số lượng đoàn ra, đoàn vào.

3. Công trình KHCN nổi bật nhất năm 2021 (Mô tả tóm tắt, hình ảnh minh họa)

....., ngày ... tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thông tin và hình ảnh cập nhật năm 2021
- Các đơn vị sự nghiệp và các đơn vị giúp việc Chủ tịch Viện thực hiện báo cáo giới thiệu đơn vị mình với nội dung điều chỉnh cho phù hợp.

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2021
X	Đề tài thuộc Dự án sưu tập bộ mẫu vật Quốc gia về thiên nhiên Việt Nam								
1	Đề tài:.....								
XI	Đề tài thuộc Chương trình giao cho các Bộ, ngành khác (Bộ TNMT, Bộ Công thương, Bộ NNPTNT								
1	Đề tài:.....								
XII	Đề tài ủy quyền thực hiện tại Viện Hàn lâm KHCNVN								
1	<i>Đề tài thuộc Chương trình Môi trường Quốc gia về nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn</i>								
	- Đề tài:.....								
2	<i>Đề tài thuộc Sự nghiệp Kinh tế - Điều tra cơ bản, Đề án 47</i>								
	- Đề tài:.....								
3	<i>Đề tài thuộc Sự nghiệp Bảo vệ môi trường</i>								
	- Đề tài:.....								
B	Đề tài KH-CN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								
1	<i>Đề tài trọng điểm cấp Viện Hàn lâm KHCNVN</i>								
	- Đề tài:								
2	<i>Đề tài độc lập cấp Viện Hàn lâm KHCNVN; Nhiệm vụ Chủ tịch Viện giao</i>								
	- Đề tài:								
3	<i>Đề tài thuộc Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hoá học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển giai đoạn 2017 - 2025 (theo QĐ 562 của Thủ tướng Chính phủ)</i>								
	Đề tài:	(Theo lĩnh vực)							
4	<i>Đề tài thuộc Chương trình Vật lý cấp Viện Hàn lâm KHCNVN</i>								
5	<i>Đề tài độc lập trẻ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN</i>								
6	<i>Đề tài KH-CN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN theo 7 hướng ưu tiên</i>								
	Đề tài:	(Thuộc hướng ưu							
7	<i>Các nhiệm vụ phát triển công nghệ, ứng dụng triển khai</i>								

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2021
a	Đề tài hợp tác với Bộ, Ngành, địa phương								
b	Dự án SXTN cấp VAST								
c	Đề tài phát triển công nghệ								
d	Dự án Phát triển sản phẩm thương mại								
e	Các đề tài ứng dụng KH-CN đặt hàng								
8	<i>Đề tài Hợp tác Quốc tế cấp Viện Hàn lâm KHCNVN (Cập nhật đồng thời vào biểu 3 và biểu 8- Hợp tác Quốc tế)</i>								
C	Các đề tài khác (Từ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN trở lên: đề tài giao đột xuất, các nhiệm vụ khác ...)								
D	Đề tài KH-CN cấp cơ sở (Chỉ thống kê tổng số đề tài, tổng kinh phí đã cấp, tóm lược các kết quả đã)								
E	Đề tài cấp cơ sở trẻ (Thống kê chi tiết theo các mục trong bảng)								
F	Nhiệm vụ hỗ trợ NCVCC								
	Cộng								

* Đề tài, nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm sau

Số	Chủ nhiệm, cơ	Tóm tắt các kết quả	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
----	---------------	---------------------	-----------	-----------------------

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2021
X	Đề tài thuộc Dự án sưu tập bộ mẫu vật Quốc gia về thiên nhiên Việt Nam								
1	Đề tài:.....								
XI	Đề tài thuộc Chương trình giao cho các Bộ, ngành khác (Bộ TNMT, Bộ Công thương, Bộ NNPTNT								
1	Đề tài:.....								
XII	Đề tài ủy quyền thực hiện tại Viện Hàn lâm KHCNVN								
1	<i>Đề tài thuộc Sự nghiệp Kinh tế - Điều tra cơ bản, Đề án 47</i>								
	- Đề tài:.....								
2	<i>Đề tài thuộc Sự nghiệp Bảo vệ môi trường</i>								
	- Đề tài:.....								
B	Đề tài KH-CN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN								
1	<i>Đề tài trọng điểm cấp Viện Hàn lâm KHCNVN</i>								
	- Đề tài:								
2	<i>Đề tài độc lập cấp Viện Hàn lâm KHCNVN; Nhiệm vụ Chủ tịch Viện giao</i>								
	- Đề tài:								
3	<i>Đề tài thuộc Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hoá học, Khoa học sự sống,</i>								
	Đề tài:								
4	<i>Đề tài thuộc Chương trình Vật lý cấp Viện Hàn lâm KHCNVN</i>								
5	<i>Đề tài độc lập trẻ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN</i>								
6	<i>Đề tài KH-CN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN theo 7 hướng ưu tiên</i>								
	Đề tài:(Thuộc hướng ưu tiên:.....)								
7	<i>Các nhiệm vụ phát triển công nghệ, ứng dụng triển khai cấp Viện Hàn lâm KHCNVN</i>								

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, phối hợp	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2021
a	Đề tài hợp tác với Bộ, Ngành, địa phương								
b	Dự án SXTN cấp VAST								
c	Đề tài phát triển công nghệ								
d	Dự án Phát triển sản phẩm thương mại								
e	Các đề tài ứng dụng KH-CN đặt hàng								
8	Đề tài Hợp tác Quốc tế cấp Viện Hàn lâm KHCNVN (Cập nhật đồng thời vào biểu 3 và biểu 8- Hợp tác Quốc tế)								
C	Các đề tài khác (Từ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN trở lên: đề tài giao đột xuất, các nhiệm vụ khác ...)								
D	Đề tài KH-CN cấp cơ sở (Chỉ thống kê tổng số đề tài, tổng kinh phí đã cấp, tóm lược các kết quả đã đạt được)								
E	Đề tài cấp cơ sở trẻ (Thống kê chi tiết theo các mục trong bảng)								
F	Nhiệm vụ hỗ trợ NCVCC								
	Cộng								

....., ngày ... tháng ... năm 2021

Lưu ý:

- Phần tóm tắt các kết quả đã đạt được của từng nhiệm vụ ghi không quá 80 từ
- Phần Mục tiêu của từng nhiệm vụ ghi không quá 50 từ
- Đề nghị điền đầy đủ thông tin tất cả các cột. Trường hợp thiếu thông tin sẽ không đủ điều kiện để đưa vào báo cáo/.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN SẢN XUẤT - THỬ NGHIỆM NĂM 2021

Tên đơn vị.....

I. Dự án SXTN cấp Nhà nước

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Tên đơn vị chủ trì và tên chủ nhiệm dự án	Mục tiêu dự án, địa điểm triển khai	Tóm tắt các kết quả chính đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2021
A	Các dự án kết thúc năm 2021								
B	Các dự án chuyển sang năm sau								
	Cộng								

II. Dự án SXTN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Tên đơn vị chủ trì và tên chủ nhiệm dự án	Mục tiêu dự án, địa điểm triển khai	Tóm tắt các kết quả chính đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2021
A	Các dự án kết thúc năm 2021								
B	Các dự án chuyển sang năm sau								
	Cộng								

III. Dự án Phát triển sản phẩm thương mại

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Tên đơn vị chủ trì và tên chủ nhiệm dự án	Mục tiêu dự án, địa điểm triển khai	Tóm tắt các kết quả chính đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2021
A	Các dự án kết thúc năm 2021								
B	Các dự án chuyển sang năm sau								

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ	Tên đơn vị chủ trì và tên chủ nhiệm dự án	Mục tiêu dự án, địa điểm triển khai	Tóm tắt các kết quả chính đã đạt được	Thời gian		Kinh phí (triệu đồng)		
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Đã cấp	Năm 2021
	Cộng								

Ghi chú:

- Các dự án kết thúc: phân tóm tắt các kết quả chính cần nêu rõ sản phẩm của dự án, nơi lưu trữ sản phẩm, địa chỉ ứng dụng.
- Các dự án chuyển tiếp: nêu tóm tắt các kết quả chính đã đạt được đến thời điểm báo cáo.
- Mục tiêu của dự án ghi không quá 50 từ
- Kết quả chính của dự án ghi không quá 80 từ
- Địa chỉ: Chỉ cần ghi đến cấp Quận, Huyện, Tỉnh, Thành phố

....., ngày ... tháng ... năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHCN NỔI BẬT NĂM 2021
TÊN ĐƠN VỊ.....

(Tối đa 5 sản phẩm)

Xem hướng dẫn lập Báo cáo kết quả KHCN nổi bật (phụ biểu 5a)

1. Tên kết quả hoặc sản phẩm: (Tên sản phẩm 1)

(Mô tả sản phẩm trong 1-2 trang A4, có hình ảnh minh họa và chú giải, tham khảo Phụ Biểu 5b)

2. Tên kết quả hoặc sản phẩm: (Tên sản phẩm 2)

(Mô tả sản phẩm trong 1-2 trang A4, có hình ảnh minh họa và chú giải, tham khảo Phụ Biểu 5b)

3. Tên kết quả hoặc sản phẩm: (Tên sản phẩm 3)

(Mô tả sản phẩm trong 1-2 trang A4, có hình ảnh minh họa và chú giải, tham khảo Phụ Biểu 5b)

...

...., ngày ... tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu 6a: Công nghệ sẵn sàng chuyển giao**CÔNG NGHỆ SẴN SÀNG CHUYỂN GIAO NĂM 2021**

Tên đơn vị.....

Tên sản phẩm	
Xuất xứ công nghệ	Đề tài, dự án cấp Nhà nước <input type="checkbox"/> Bộ, ngành <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> Đề tài khoa học Nafosted.....
Mô tả sản phẩm	
Lĩnh vực ứng dụng	
Ưu điểm nổi bật	
Ảnh minh họa	
Tình trạng ứng dụng triển khai	Sản phẩm nghiên cứu <input type="checkbox"/> Sản xuất thử nghiệm <input type="checkbox"/> Sản xuất theo đơn đặt hàng <input type="checkbox"/> Sản xuất thường xuyên <input type="checkbox"/>
Địa chỉ liên hệ	

....., ngày ... tháng ... năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP DANH MỤC HỢP ĐỒNG KHCN NĂM 2021

Tên đơn vị.....

I. Hợp đồng thực hiện các đề tài, dự án với các sở KHCN, các Doanh nghiệp bằng kinh phí sự nghiệp khoa học, đề tài nhánh với các đơn vị khác (Hợp đồng không chịu thuế)

Số TT	Bên A: Tên đơn vị, tên người đại diện, địa chỉ	Bên B: Tên đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính, địa điểm triển khai	Mức độ KHCN của Hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng		Kinh phí (triệu đồng)	
				Thấp	Cao	Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 2021 nhận được
A	Các hợp đồng kết thúc năm 2021								
B	Các hợp đồng chuyển sang năm sau								
	Cộng								

II. Hợp đồng dịch vụ KHCN (Hợp đồng chịu thuế)

Số TT	Bên A: Tên đơn vị, tên người đại diện, địa chỉ	Bên B: Tên đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính, địa điểm triển khai	Mức độ KHCN của Hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng		Kinh phí (triệu đồng)	
				Thấp	Cao	Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 2021 nhận được
A	Các hợp đồng kết thúc năm 2021								
B	Các hợp đồng chuyển sang năm sau								
	Cộng								

III. Tổng nguồn thu hoạt động sự nghiệp thực tế theo sổ kế toán của đơn vị (triệu đồng):

(Tính từ 1/12/2020 đến 30/11/2021)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NĂM 2021

Tên đơn vị.....

Đào tạo sau đại học (Biểu dành cho Đơn vị là cơ sở đào tạo)

Số TT	Loại hình đào tạo	Số lượng đang thực hiện trong hạn (tại thời điểm báo cáo)			Số lượng đang thực hiện ngoài hạn (tại thời điểm báo cáo)			Số lượng luận án, luận văn đã bảo vệ năm 2021		Kinh phí được cấp (triệu đồng)
		Chuyển tiếp trong hạn	Tuyển mới 2021	Tổng số	Gia hạn	Quá hạn	Tổng số	Cấp cơ sở	Cấp Viện Hàn lâm	
1	Nghiên cứu sinh									
2	Cao học									
3	Sinh viên									
	Cộng									

....., ngày ... tháng ... năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC HTQT NĂM 2021

Tên đơn vị.....

I. Danh mục các thỏa thuận HTQT:

Số TT	Tên thỏa thuận	Tên và địa chỉ đối tác	Nội dung thỏa thuận (nếu rõ nội dung hợp tác, nghĩa vụ tài chính, nếu có)	Tên đại diện 2 bên ký thỏa thuận	Thời gian hiệu lực (năm ký – năm kết thúc)
I	Danh mục thỏa thuận HTQT đã ký còn hiệu lực:				
1					
2					
II	Danh mục thỏa thuận HTQT ký năm 2021				
1					
2					

II. Các đề tài, dự án HTQT đang thực hiện

Số TT	Tên đề tài, nhiệm vụ HTQT	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì phía VN	Chủ nhiệm, cơ quan chủ trì phía đối tác	Mục tiêu	Tóm tắt các kết quả đã đạt được (nếu rõ địa điểm triển khai, nơi lưu giữ sản phẩm)	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Kinh phí (triệu đồng)	
							Tổng số	2021
A	Đề tài Nghị định thư cấp Nhà nước							
B	Đề tài HTQT cấp Viện Hàn lâm KHCNVN							
C	Dự án nhận viện trợ ODA (Viện trợ chính phủ)							
D	Dự án nhận viện trợ NGO (Viện trợ phi chính phủ)							
E	Các khoản viện trợ quốc tế khác (trang thiết bị, ấn phẩm, ...)							
	Cộng							

III. Các hội nghị, hội thảo quốc tế đã tổ chức trong năm

Số TT	Tên Hội nghị, Hội thảo	Cơ quan tổ chức, phối hợp	Địa điểm tổ chức	Thời gian	Số người tham dự	Số khách nước ngoài	KP Viện Hàn lâm KHCNVN hỗ trợ (triệu đồng)
A	Hội nghị, Hội thảo						

BÁO CÁO TIỀM LỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2021
Tên đơn vị.....

I. Tình hình cơ sở vật chất tính đến 30/11/2021**1. Nhà đất** (trụ sở, các trạm, trại, nhà xưởng ... do đơn vị quản lý sử dụng)

Số TT	Địa điểm, địa chỉ	Tổng diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng Làm trụ sở làm việc/Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp/Làm nhà ở/Cho thuê/ Bò trồng/Bị lấn chiếm/Sử dụng vào mục đích khác (ghi rõ).	Diện tích đất xây nhà (m2)	Loại nhà (Cấp 1, 2, ...)	Diện tích sử dụng (m2)
	Cộng					

2. Các phòng thí nghiệm đã được đầu tư trang thiết bị tính đến 30/11/2021 (Kể cả PTN Trọng điểm)

Số TT	Tên phòng thí nghiệm	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Địa chỉ phòng thí nghiệm	Năm đưa vào sử dụng
	Cộng			

3. Trang thiết bị lớn đã được đầu tư tính đến 30/11/2021 (có nguyên giá trên 100 triệu đồng)

Số TT	Tên thiết bị	Tính năng chính	Địa chỉ lắp đặt thiết bị	Năm đưa vào sử dụng

II. Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất năm 2021**1. Dự án xây dựng cơ bản**

Số TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện (năm bắt đầu - năm kết thúc)	Địa điểm xây dựng	Diện tích sàn xây dựng	Kinh phí (triệu đồng)	
					Tổng	Năm 2021
	Dự án chuyển tiếp					

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN XUẤT BẢN, BẢO TÀNG VÀ PHỔ BIẾN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2021

Tên đơn vị.....

I. Hoạt động thông tin xuất bản do đơn vị xuất bản**1. Tạp chí:**

Số TT	Tên tạp chí	Năm thành lập	Ngôn ngữ	Số issue mỗi năm	Số issue năm 2021 đã xuất bản	Tổng số trang năm 2021	Tổng số bài năm 2021

2. Xuất bản sách chuyên khảo, sách tham khảo do đơn vị xuất bản (trong năm 2021)

Số TT	Tên sách	Loại (chuyên khảo/tham khảo)	Ngôn ngữ sử dụng	Tên tác giả, đơn vị công tác	Nội dung chính	Tổng số trang

3. Nhập, mua tạp chí ở các thư viện của đơn vị năm 2021

Tổng số đầu tạp chí nhập, mua trong năm: , trong đó

- Tiếng Anh:
- Tiếng Việt:
- Ngoại ngữ khác:

4. Nhập, mua sách chuyên khảo ở các thư viện năm 2021

Số lượng sách nhập, mua trong năm: , trong đó

- Tiếng Anh:
- Tiếng Việt:
- Ngoại ngữ khác:

5. Thư viện điện tử

- Số lượng tạp chí online:
- Số sách online:
- Các dịch vụ thư viện điện tử khác:

BÁO CÁO THỐNG KÊ THÀNH TÍCH THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2021

Tên đơn vị.....

I. Giải thưởng quốc tế

Số TT	Tên giải thưởng	Tên tác giả (Cá nhân, tập thể, đơn vị)	Ngày cấp, đơn vị cấp, số bằng, người ký giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Ghi chú

II. Giải thưởng cấp Nhà nước

Số TT	Tên giải thưởng	Tên tác giả (Cá nhân, tập thể, đơn vị)	Ngày cấp, đơn vị cấp, số bằng, người ký giải	Nội dung giải thưởng	Ghi chú

III. Giải thưởng cấp Viện Hàn lâm KHCNVN hoặc cấp Bộ trở lên

Số TT	Tên giải thưởng	Tên tác giả (Cá nhân, tập thể, đơn vị)	Ngày cấp, đơn vị cấp, số bằng, người ký giải	Nội dung giải thưởng	Ghi chú

IV. Các giải thưởng khoa học-công nghệ khác

Số TT	Tên giải thưởng	Tên tác giả (Cá nhân, tập thể, đơn vị)	Ngày cấp, đơn vị cấp, số bằng, người ký giải	Nội dung giải thưởng	Ghi chú

V. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương

Số TT	Tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Tên tập thể, cá nhân được khen thưởng	Số QĐ, ngày tháng năm ban hành Quyết	Cơ quan ban hành Quyết định	Nội dung khen thưởng

Ghi chú: Cần nộp kèm bản sao các giải thưởng

....., ngày ... tháng ... năm 2021

Thủ trưởng đơn vị*(Ký tên, đóng dấu)*

DANH SÁCH CÁN BỘ NGHIÊN CỨU TRẺ NĂM 2021
Thuộc diện được hỗ trợ của “Chương trình cán bộ trẻ”
Tên đơn vị.....

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm được tuyển dụng vào biên chế	Trình độ	Năm cấp bằng	Ngạch nghiên cứu

Lưu ý:

- Đơn vị thống kê theo đúng hướng dẫn tại Quyết định 1064/QĐ-VHL ngày 21/7/2014 của Viện Hàn lâm KHCNVN về việc hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở cho cán bộ khoa học trẻ (Điều 3).
- Copy văn bằng của cán bộ và sắp xếp theo đúng thứ tự: TS, THS, ĐH.
- Copy quyết định tuyển dụng biên chế.
- Tại cột “Năm cấp bằng”: ghi thêm bằng loại giỏi (nếu có) đối với cử nhân/kỹ sư.
- Chỉ kê khai theo quy định dưới đây:
 - + Đại học (sinh từ 1993 và tốt nghiệp từ năm 2019 trở lại đây)
 - + Thạc sĩ (sinh từ 1990 và tốt nghiệp từ năm 2019 trở lại đây)
 - + Tiến sĩ (sinh từ 1986 và tốt nghiệp từ năm 2019 trở lại đây)

....., ngày ... tháng ... năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

III. KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2021

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
2	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN		
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
3	Đơn vị có thực hiện các quy định về công khai, minh bạch không?	Có/Không	
4	Đơn vị có thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ không?	Có/Không	
5	Đơn vị có thực hiện Quy chế sử dụng tài sản không?	Có/Không	
6	Đơn vị có thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở không?	Có/Không	
7	Đơn vị có thực hiện Quy chế công khai tài chính không?	Có/Không	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
9	Vì phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Có/Không	
10	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
11	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công chức, viên chức</i>		
12	Kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong đơn vị	Có/Không	
13	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
14	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
15	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
16	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
17	Lãnh đạo các Phòng và tương đương bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
18	Lãnh đạo các Phòng và tương đương đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
19	Lãnh đạo các Phòng và tương đương bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
20	Cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản	Có/Không	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
21	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
22	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
23	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	Đơn	
24	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
25	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
26	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
27	Xử lý tham nhũng tại đơn vị	Có/Không	
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
28	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
29	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN		
	+ Tặng Giấy khen		

....., ngày ... tháng ... năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu 15: Chất lượng người làm việc do NSNN trả lương

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC DO NSNN TRẢ LƯƠNG NĂM 2021

Tên đơn vị.....

(Tính đến thời điểm báo cáo)

TT	Tổng số người làm việc do NSNN trả lương được Viện Hàn lâm giao	Tổng số người làm việc do NSNN trả lương hiện có	Trong đó nữ	Học hàm		Trình độ					Ngạch viên chức/hạng chức danh NN				Ghi chú
				GS	PGS	TSKH	TS	ThS	DH	Khác	NCV CC và tđ	NCV C và tđ	NCV và tđ	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17

Ghi chú: Không tính HD 68

....., ngày.....tháng.....năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu 16: Tổ chức bộ máy và số lượng người làm việc

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2021

Tên đơn vị.....
(Tính đến thời điểm báo cáo)

TT	Tổng số lượng NLV và HD68	Số lượng người làm việc			Tổng số lượng Lãnh đạo các cấp	Số lượng lãnh đạo						Số lượng tổ chức cấp phòng và TĐ	Ghi chú
		Do NSNN trả lương	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghị	HD 68		Cấp Viện			Cấp phòng				
						Cấp trưởng	Cấp phó	Số lượng được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại năm 2021	Cấp trưởng	Cấp phó	Số lượng được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại năm 2021		
1	2 = (3+4+5)	3	4	5	6 = (7+8+10+11)	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày.....tháng.....năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu 17: Chất lượng nguồn nhân lực khoa học công nghệ

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2021

Tên đơn vị:.....

(Tính đến thời điểm báo cáo)

TT	Số người làm việc được giao			Số người làm việc hiện có			Ngạch viên chức/hạng chức danh				Ghi chú
	Do NSNN trả lương	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Tổng số	Do NSNN trả lương	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Tổng số	Nghiên cứu viên cao cấp và Kỹ sư cao cấp	Nghiên cứu viên chính và Kỹ sư chính	Nghiên cứu viên và Kỹ sư	Tổng số	
1	2	3	4=2+3	5	6	7=5+6	8	9	10	11=8+9+10	12

Ghi chú: Không tính các ngạch tương đương khác

....., ngày.....tháng.....năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu 18: Đào tạo cao cấp lý luận chính trị

ĐÀO TẠO CAO CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NĂM 2021
Tên đơn vị.....

TT	Đối tượng	Cán bộ đương chức			Cán bộ quy hoạch chức danh lãnh đạo			Nhu cầu đào tạo cao cấp LLCT	
		Tổng số	Đào tạo cao cấp LLCT		Tổng số	Đào tạo cao cấp LLCT		Hệ tập trung	Hệ không tập trung
			Đã đào tạo	Chưa đào tạo		Đã đào tạo	Chưa đào tạo		
1	Viện trưởng, Phó Viện trưởng và tương đương								
2	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương của đơn vị trực thuộc								

....., ngày.....tháng.....năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU VIÊN CAO CẤP ĐỦ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ NĂM 2022

Tên đơn vị.....

(Gửi kèm minh chứng)

STT	Họ và Tên	Chức danh (*)	Ngày sinh		Quyết định ngạch NCVCC	Quyết định công tác	Công tác đến năm (kể cả kéo dài)	Đơn vị công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1									
2									
3									

(*) Ghi rõ chức danh (GS/PGS/TS)/.

....., ngày.....tháng.....năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên đóng dấu)